

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2020/DS-ST

Ngày: 14/02/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Yên

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 993/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 628/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QDST-DS ngày 17/01/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Đông S, sinh năm 1976

Địa chỉ: Đường V, Phường, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phùng Anh C, sinh năm 1976

Giấy ủy quyền công chứng số 011121 ngày 26/6/2019 tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Đường T, Phường Y, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt).

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A

Địa chỉ: Đường C, phường G, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đường C, phường G, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Bà Võ Thị Đông S và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì:

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A (Do ông Nguyễn Thành R là người đại diện theo pháp luật) thi công khách sạn cho chủ đầu tư là Công ty Cổ phần S tại nhà số Y Đường H, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thi công, Công ty A đã làm nghiêng nhà số X Đường H, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là

nhà hàng của Công ty Cổ phần L do Bà S là Tổng giám đốc. Khi giải quyết tranh chấp bồi thường, các bên có ký các Biên bản ngày 16/01/2017 và ngày 26/10/2017 để thỏa thuận về việc Công ty A sẽ bồi thường thiệt hại cho nhà hàng của bà S. Do Công ty A gặp khó khăn về tài chính nên bà S, với tư cách cá nhân đã đồng ý cho ông R và Công ty A ký hợp đồng vay tiền để làm tin trong việc bồi thường.

Do đó, bà S đã ký Hợp đồng cho vay tiền ngày 19/5/2017 (Hợp đồng không công chứng) với ông Nguyễn Thành R và bên bảo lãnh là Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A. Nội dung hợp đồng như sau:

- Số tiền vay: 450.000.000đ

- Thời hạn vay: Ông R trả 100.000.000đ ngay khi công trình sửa chữa nhà hàng L tại nhà số X Đường H, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành. Số tiền 350.000.000 ông R có nghĩa vụ thanh toán chậm nhất ngày 19/11/2018.

- Lãi suất: Không tính;

- Lãi phạt chậm trả: 1,5%/tháng trên số tiền chậm trả.

- Trong trường hợp ông R không thanh toán đúng hạn thì Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A là bên bảo lãnh có nghĩa vụ trả thay.

Đồng thời, ngày 19/5/2017 giữa Bà S và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A ký Hợp đồng vay tiền công chứng số 010107, quyển số 5 ngày 19/5/2017 tại Phòng công chứng số 1, TPHCM. Hợp đồng có nội dung như sau:

- Số tiền vay: 450.000.000đ;

- Thời hạn vay: từ 19/5/2017 đến 19/11/2018;

- Lãi suất: Không tính lãi;

- Lãi phạt: 20%/năm trên tổng số nợ vay chậm trả;

Do Công ty A không trả nợ đúng hạn nên ngày 23/4/2019, Bà S nộp Đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2019 khởi kiện Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần S và ông Nguyễn Thành R, yêu cầu Công ty A thanh toán tiền nợ gốc 350.000.00đ và tiền lãi phạt chậm thanh toán.

Ngày 14/8/2019, Bà S nộp Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 09/8/2019 khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A và ông Nguyễn Thành R liên đới trả tiền nợ gốc 350.000.00đ và tiền lãi phạt chậm thanh toán.

Ngày 20/9/2019 Bà S nộp Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 18/9/2019, theo đó Bà S rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Thành R và Công ty Cổ phần S, chỉ khởi kiện Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A, yêu cầu Công ty A trả số nợ gốc 350.000.000đ và tiền lãi phạt chậm thanh toán theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền công chứng số 010107, quyển số 5 ngày 19/5/2017 tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Biên bản hòa giải ngày 10/10/2019, Nguyên đơn, do ông Phùng Anh C là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà Võ Thị Đông S và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A có ký hợp đồng vay tiền được công chứng số 010107 ngày 19/5/2017 tại Phòng công chứng số 1, với nội dung Công ty A vay bà S:

- Số tiền vay: 450.000.000đ;

- Thời hạn vay: từ 19/5/2017 đến 19/11/2018;

- Lãi suất: Không tính lãi;
- Lãi phạt: 20%/năm trên tổng số nợ vay còn nợ;

Ngày 19/6/2017 Công ty A đã thanh toán số tiền 100.000.000đ nợ gốc, sau đó không thanh toán nữa.

Do Công ty A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà S khởi kiện yêu cầu Công ty A thanh toán số tiền nợ gốc còn nợ là 350.000.000đ và tiền lãi phạt là: 61.753.424 (tạm tính đến ngày 10/10/2019). Tổng cộng: 411.753.424đ.

Bị đơn, Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A do ông Nguyễn Nhật T là người đại diện theo pháp luật trình bày: Công ty A thừa nhận có vay còn nợ và có nghĩa vụ trả nợ gốc là 350.000.000đ phát sinh theo Hợp đồng vay tiền ngày 19/5/2017 được công chứng số 010107 tại Phòng công chứng số 1, TPHCM. Do Công ty đang gặp khó khăn về kinh tế nên Công ty đề nghị phương án trả nợ như sau: Vào ngày 30 dương lịch hàng tháng Công ty A sẽ thanh toán khoản nợ gốc là 20.000.000đ, bắt đầu thực hiện từ ngày 30/10/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và đề nghị bà S không tính lãi phạt 20%/năm trên số dư nợ gốc.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A thanh toán số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay tiền công chứng số 010107, quyển số 5 ngày 19/5/2017 tại Phòng công chứng số 1, TPHCM. Cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 350.000.000 đồng;
- Lãi phạt: 86.684.931 đồng;

Tổng cộng: 436.684.931 đồng

Án phí do bị đơn chịu.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A do ông Nguyễn Nhật T là người đại diện theo pháp luật trình bày: Bị đơn thừa nhận có vay bà S số tiền 450.000.000đ theo Hợp đồng cho vay tiền công chứng số 010107, quyển số 5 ngày 19/5/2017 tại Phòng công chứng số 1, hợp đồng vay không có thỏa thuận về tiền lãi nhưng có thỏa thuận về phạt vi phạm hợp đồng. Bị đơn đã trả 100.000.000đ còn nợ lại 350.000.000đ. Hiện nay Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên Công ty đồng ý trả hết phần nợ gốc 350.000.000đ và đề nghị bà S không tính tiền phạt như thỏa thuận và đề nghị Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong quá trình xét xử Tòa án nhân dân quận B đã tiến hành thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải và phiên họp kiểm tra chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của các đương sự tại phiên tòa và quy định tại các Điều 418, 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 350.000.000 và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 20%/năm trên tổng số nợ gốc chậm trả kể từ thời điểm vi phạm là ngày 19/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Trả ngay sau khi án có hiệu lực.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Võ Thị Đông S khởi kiện Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A yêu cầu trả tiền nợ vay theo Hợp đồng vay tiền công chứng ngày 19/5/2017, đây là hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 Bộ luật dân sự nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án ngày 07/6/2019, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu của Nguyên đơn, Bà Võ Thị Đông S về việc yêu cầu bị đơn, Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A thanh toán số tiền nợ là 436.684.931 đồng, trong đó nợ gốc: 350.000.000 đồng, lãi phạt: 86.684.931 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời thừa nhận của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A do ông Nguyễn Nhật T là người đại diện theo pháp luật trình bày tại phiên tòa thì, Công ty A thừa nhận ngày 19/5/2017 có ký hợp đồng vay tiền với bà S, số tiền vay là 450.000.000đ, không tính lãi suất, thời hạn vay: Từ ngày 19/5/2017 đến hết ngày 19/11/2018, phạt vi phạm hợp đồng: 20%/năm trên tổng số tiền vay chậm trả, Hợp đồng được công chứng số 010107, quyền số 5 ngày 19/5/2017 tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 19/6/2017 Công ty A đã trả cho bà S số tiền 100.000.000đ, sau đó thì không tiếp tục thanh toán. Như vậy, Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, Công ty A thừa nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả tiền nợ gốc còn lại là 350.000.000đ nhưng đề nghị bà S không tính phạt vi phạm theo mức 20%/năm trên số dư nợ gốc như đã thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng do Công ty đang gặp khó khăn, yêu cầu này không được bà S đồng ý.

Theo thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng vay tiền: Hai bên thỏa thuận cho vay và vay tiền không tính lãi suất, trong trường hợp quá thời hạn trả tiền nợ gốc mà bên B (Công ty A) không thanh toán cho bên A (Bà S) thì bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng với mức lãi suất là 20%/năm trên tổng số tiền vay chậm hoàn trả. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466: *Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.* Như vậy, dù hợp đồng không có thỏa thuận về lãi nhưng các bên có thỏa thuận về phạt vi phạm hợp đồng, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của hai bên phù hợp với quy định tại các Điều 385, 418, 463, khoản 4 Điều 466, 468 Bộ luật dân sự. Mặc khác, yêu cầu không tính phạt vi phạm của bị đơn cũng không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà S là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện viện Viện kiểm sát nên có cơ sở chấp nhận, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn nợ gốc là 350.000.000đ và tiền phạt vi phạm hợp đồng từ ngày 19/11/2018 đến ngày 14/02/2020 là: (452 ngày x 20%/năm x 350.000.000đ) : 365 ngày = 86.684.931đ.

[4] Về án phí :

Bị đơn, Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.467.397 đồng. Hoàn lại cho Bà Võ Thị Đông S tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 385, 418, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015
- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Bà Võ Thị Đông S.

Buộc bị đơn, Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A có trách nhiệm trả cho Bà Võ Thị Đông S số tiền 436.684.931 đồng phát sinh từ Hợp đồng vay tiền công chứng số 010107, quyền số 5 ngày 19/5/2017 tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó nợ gốc: 350.000.000 đồng, phạt vi phạm hợp đồng 86.684.931 đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.467.397 (Hai mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi bảy) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Bà Võ Thị Đông S số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0021015 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Võ Thị Đông S và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng

kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. BTh;
- THADS Q. BTh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Trang